TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 113/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/07/2024
V/v:Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM- TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Du

2. Ông Huỳnh Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Chung Quốc Th, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: Q, xã A, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/05/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Th trình bày: Năm 2018 anh Th và chị L tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 24/02/2021. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến tháng 11 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị L có quen người đàn ông khác, anh nói thì vợ chồng cự cãi

nên vợ chồng đã ly thân từ thời gian này cho đến nay, anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên Chung Tuệ N, sinh ngày 30/08/2021, đang sống chung với chị L, khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bảng khai ý kiến ngày 26/6/2024 bị đơn chị L trình bày: Chị và anh Th tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 24/02/2021. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Th ghen tuông có lời lẽ xúc phạm chị nên chị đồng ý ly hôn với anh Th.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên Chung Tuệ N, sinh ngày 30/08/2021, đang sống chung với chị L, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Th giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị L, đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm theo quy định tại Điều 28, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 26/6/2024 chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị L được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, anh Th yêu cầu ly hôn và chị L cũng đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Th và chị L là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Th và chị L thống nhất giao con chung tên Chung Tuệ N, sinh ngày 30/08/2021 cho chị L nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh Th và chị L thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Chung Quốc Th

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Chung Quốc Th và chị Lê Thị Mỹ L.

- Về con chung: Giao con chung là Chung Tuệ N, sinh ngày 30/08/2021 cho chị Lê Thị Mỹ L tiếp tục nuôi dưỡng, anh Chung Quốc Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Chung Quốc Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chung Quốc Th và chị Lê Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về án phí: Anh Chung Quốc Th phải nộp án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0009130 ngày 30 tháng 05 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Anh Th đã nộp xong.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long.
- VKSND huyện Vũng Liêm
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thị Ngọc Dung